

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Tòng Văn Đại

2. Bà Vừ Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS, ngày 31/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Sùng Thị L**; Sinh ngày: 14/02/1975; Tại: M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: bản Noong Quang, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: **Sùng A M** (đã chết) và bà: **Sùng Thị X**, sinh năm: 1950; Bị cáo có chồng: **Vừ A S**, sinh năm 1974 và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

2/ **Vừ A S1**; Sinh ngày: 02/3/1972; Tại: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản Noong Quang, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: **Vừ A Q** (đã chết) và bà: **Vàng Thị D**, sinh năm: 1938; Bị cáo có vợ: **Mùa Thị N**, sinh năm 1973 và 08 con: con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 16/4/2024, tạm giam ngày 22/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho hai bị cáo là anh **Giàng A S2**, sinh năm: 2003; địa chỉ: khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 15/4/2024, **Sùng Thị L** đi chăn trâu trên đồi thuộc địa phận bản Noong Quang, **xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu** thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên là “Chua” nhà ở **bản H, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái**. Qua nói chuyện, **Sùng Thị L** đã mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh ni lon màu trắng) với giá 700.000 đồng. Sau khi mua Heroine, **Sùng Thị L** mang về nhà tại **bản N, xã K, huyện T** và đã nhiều lần cầu lấy 01 ít sử dụng bằng hình thức hít. Đến sáng ngày 16/4/2024, **Sùng Thị L** chia gói Heroine mua được thành 03 gói nhỏ (01 gói được gói bằng mảnh ni lon màu đỏ, 02 gói được gói bằng mảnh ni lon màu hồng), mục đích để sử dụng và bán. Sau đó, **Sùng Thị L** cất giấu 03 gói Heroine trong túi vải đeo trên người không cho ai biết. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi **Sùng Thị L** đang ở nhà tại **bản N, xã K, huyện T** thì có **Vừ A S1** đến gặp **L** hỏi mua Heroine. **Vừ A S1** đưa cho **Sùng Thị L** số tiền 500.000 đồng, **L** nhận tiền rồi lấy trong túi vải ra bán cho **Vừ A S1** 02 gói Heroine. Sau khi bán Heroine cho **Vừ A S1**, **Sùng Thị L** đi xuống bếp nhà **L** để làm việc gia đình thì có lực lượng **Công an huyện T** đến nhà **Sùng Thị L** kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Vừ A S1** hỏi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ trong túi áo của **Vừ A S1** có 01 túi vải đa màu sắc bên trong chứa 02 gói Heroine (trong đó 01 gói được gói bằng mảnh ni lon màu hồng và 01 gói được gói bằng mảnh ni lon màu đỏ). Đối với **Sùng Thị L** khi thấy lực lượng Công an đến nhà mình, **Sùng Thị L** bỏ chạy và vứt bỏ gói Heroine còn lại trên đường chạy trốn. Số tiền 500.000 bán Heroine, **Sùng Thị L** đã tiêu sài hết.

Đến ngày 06/5/2024, tại bản Noong Quang, **xã K, huyện T**, **Sùng Thị L** đi đào **S3** và đổi **S3** lấy 01 gói thuốc phiện của **Vừ A D1** là người trú cùng bản Noong Quang, **xã K, huyện T**. Sau đó, **Sùng Thị L** mang thuốc phiện về nhà, cất giấu trong túi áo treo trên đầu giường ngủ không cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán. Đến ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đến thi hành Lệnh khám xét đối với **Sùng Thị L**. Quá trình khám xét, **Sùng Thị L** tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói thuốc phiện (được gói bằng mảnh ni lon đa màu sắc) và 01 cân tiểu ly tự chế.

Đối với gói Heroine **Sùng Thị L** đã vứt bỏ khi trên đường chạy trốn, **Sùng Thị L** không nhớ rõ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 29 ngày 16/4/2024 của người giám định theo vụ việc **Công an huyện T** và kết luận giám định số 441 ngày 18/4/2024 của **phòng K Công an tỉnh L** kết luận: mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của **Vừ A S1** có tổng khối lượng 1,55 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin)

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 42 ngày 16/5/2024 của người giám định theo vụ việc **Công an huyện T** và kết luận giám định số 578 ngày 19/5/2024 của **phòng K Công an tỉnh L** kết luận: mẫu chất dẻo, màu nâu thu giữ của **Sùng Thị L** có khối lượng 1,5 gam; là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Vật chứng còn lại của vụ án: 1,17 gam Heroine; 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh ni lon màu đỏ; 01 mảnh ni lon đa màu sắc; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu;

01 túi vải đa màu sắc; 01 cân tiểu ly tự chế. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo **Sùng Thị L** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015; đối với bị cáo **Vừ A S1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Sùng Thị L** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Vừ A S1** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Sùng Thị L** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo **L**.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Vừ A S1** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo **S1**.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 1,17 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh ni lon màu đỏ; 01 mảnh ni lon đa màu sắc; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc; 01 cân tiểu ly tự chế không còn giá trị sử dụng; Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo **L** bán ma túy cho bị cáo **S1** để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **L** và **S1** theo quy định.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 15/4/2024, tại bản N, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Sùng Thị L đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán. Sau đó, Sùng Thị L mang Heroine về nhà chia thành nhiều gói nhỏ. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/4/2024, tại bản Noong Quang, xã K, huyện T, Sùng Thị L đã bán trái phép 02 gói Heroine cho Vừ A S1 lấy số tiền 500.000 đồng. Đến hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2024, tại bản N, xã K, huyện T, Vừ A S1 bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng 1,55 gam. Bị cáo Sùng Thị L bỏ chạy. Đến ngày 06/5/2024, Sùng Thị L tiếp tục lấy Sắn của gia đình đổi lấy 01 gói thuốc phiện của một người không rõ lai lịch, mục đích sử dụng và bán. Ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành Lệnh khám xét đối với Sùng Thị L, thu giữ 01 gói thuốc phiện có khối lượng 1,5 gam.

Trong vụ án này, bị cáo Sùng Thị L có hành vi mua bán 02 loại chất ma túy (không trong cùng một điểm), căn cứ điểm a, khoản 2, điều 5 của Nghị định số 19 /2018/ND-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tính tổng khối lượng/thể tích chất ma túy, xác định Sùng Thị L mua bán có tổng khối lượng ma túy như sau:

Mức tối thiểu theo quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự đối với hành vi mua bán Heroine là 05 gam. Trong vụ án, bị cáo Sùng Thị L mua bán 1,55 gam Heroine. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine Sùng Thị L mua bán so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự được tính là: $1,55 \text{ gam Heroine} \times 100\% : 5 = 31\%$.

Mức tối thiểu theo quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự đối với hành vi mua bán thuốc phiện là 500 gam. Trong vụ án, bị cáo Sùng Thị L mua bán 1,5 gam thuốc phiện. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng thuốc phiện Sùng Thị L mua bán so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự được tính là: $1,5 \text{ gam thuốc phiện} \times 100\% : 500 = 0,3\%$.

Như vậy, tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy bị cáo Sùng Thị L mua bán trong vụ án là: $31\% + 0,3\% = 31,3\%$ (dưới 100% thuộc khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên trong vụ án tại 02 thời điểm khác nhau: ngày 15/4/2024 Sùng Thị L mua 01 gói Heroine, mục đích để bán và đã bán cho Vừ A S1 02 gói. Đến ngày 06/5/2024, Sùng Thị L tiếp tục lấy S3 đổi lấy 01 gói thuốc phiện, mục đích sử dụng và bán. Do đó bị cáo Sùng Thị L đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Sùng Thị Ly p** vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đó là “phạm tội nhiều lần”; đối với bị cáo **Vừ A S1** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật Hình sự 2015 nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, bị cáo **S1** vì nghiện chất ma túy muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo cố ý tàng trữ để sử dụng cho bản thân; bị cáo **L** vì lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo **Sùng Thị L** và **Vừ A S1** chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm gương dạy bảo con cháu làm ăn phát triển kinh tế mà lại mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy rồi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo **L**; quy định tại khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo **Vừ A S1**.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 1,17 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh ni lon màu đỏ; 01 mảnh ni lon đa màu sắc; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 cân tiểu ly tự chế không còn giá trị sử dụng; 01

túi vải nhiều màu sắc dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên.

Số tiền 500.000 đồng do bị cáo **L** bán **H** cho **Vừ A S1** xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo **L** khó khăn, thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa, bị cáo **Sùng Thị L** xin Hội đồng xét xử xem xét nên Hội đồng xét xử quyết định không truy thu số tiền nêu trên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện T.

Về nguồn gốc **H** và thuốc phiện, bị cáo **Sùng Thị Ly k** mua của một người đàn ông tên là “Chua” ở bản H, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái và một người đàn ông tên **Sùng A D2**; trú tại bản N, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tại bản Háng Tày, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái có 04 người tên là “Chua”. Tuy nhiên, **Sùng Thị L** không nhớ đặc điểm để nhận dạng người đã bán Heroine cho mình nên không thể làm rõ được. Kết quả xác minh tại bản N, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu có công dân tên là **Sùng A D2**, sinh năm 1979. Tuy nhiên, hiện **Sùng A D2** không có mặt tại địa phương, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo **Sùng Thị L** và **Vừ A S1** là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Sùng Thị L**;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vừ A S1**;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Sùng Thị L** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Vừ A S1** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Sùng Thị L** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2024.

Xử phạt bị cáo **Vừ A S1** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì bên trong đựng 1,17 gam Heroine.

- 01 (một) phong bì bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh ni lon màu đỏ; 01 mảnh ni lon đa màu sắc, có chữ kokomi; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu;
- 01 cân tiểu ly tự chế được đựng trong hộp gỗ;
- 01 túi vải đa màu sắc (đã qua sử dụng)

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/8/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Các bị cáo Sùng Thị L và Vừ A S1, mỗi bị cáo được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Sùng Thị L và Vừ A S1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Khoen On (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Văn Đại

Vừ Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Kim (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

